TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-PT
Ngày 19 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Mỹ
Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám
Ông Lê Thanh Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trần Ngọc H, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc H**, sinh năm 1994 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số 2/35, Khóm P, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang V, sinh năm 1964 và bà Lê Bé B, sinh năm 1962; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Quốc H là Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Quốc Hưng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Bị hại có kháng cáo:* Chị Âu Trúc M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 58, S, Khóm B, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Trần Văn V là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Hảo thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 23/5/2018, Trần Ngọc H có nhiều lần vay, mượn tiền của chị Âu Trúc M với tổng số tiền là 270.000.000 đồng, có viết biên nhận đề ngày 23/5/2018 và hẹn đến cuối tháng 10/2018 H sẽ trả hết số tiền này cho chị M.

Đến ngày 20/9/2018, chị Âu Trúc M đến gặp H đòi tiền thì H nói dối với chị M là đang chơi chưng hụi 5.000.000 đồng, có 40 hụi viên tham gia (hụi tháng có 40 chưng) với chị Mai Ngọc Q, trú tại: số 116, khóm I, phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Huyền đã đóng được 09 kỳ (hụi còn sống). H thỏa thuận sẽ chuyển nhượng chưng hụi này cho chị M để trừ số tiền mà H đã vay, mượn trước đó, chị M tưởng thật nên đồng ý. Lúc này, Huyền viết "giấy chuyển nhượng hụi" cho chị Âu Trúc M, đồng thời yêu cầu chị M đưa số tiền 2.500.000 đồng để H đóng kỳ hụi tiếp theo khui ngày 15/9/2018 (kỳ thứ 10) nhưng H chưa có tiền đóng. Do không mang theo tiền nên ngày 21/9/2018 chị M gặp H tại cầu A, Khóm B, Phường L, thành phố Bạc Liêu đưa cho H số tiền 2.500.000 đồng, số tiền có được H đã chi xài cá nhân hết.

Sau đó, chị Âu Trúc M đến gặp chị Mai Ngọc Q thì biết được H không có tham gia chơi hụi của chị Q và chị Q cũng không có làm chủ hụi nên chị Âu Trúc M có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Ngọc H. Qua quá trình làm việc, H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 45/GĐ-2019 ngày 28/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận như sau:

1. Chữ ký mang tên Trần Ngọc Huyền trên các tài liệu cần giám định, kí hiệu A1, A2 so với chữ ký đứng tên Trần Ngọc Huyền trên tài liệu mẫu so sánh, kí hiệu M do cùng một người ký ra.

2. Chữ viết từ dòng 1 đến 25; "Trần Ngọc Huyền", dòng 27; "Người làm chứng", dòng 28 trên tài liệu cần giám định, kí hiệu A1 và chữ viết từ dòng 1 đến dòng 19; "Trần Ngọc Huyền", dòng 21 trên tài liệu cần giám định, kí hiệu A2 so với chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh, kí hiệu M do cùng một người viết ra."

Tại Bản kết luận giám định số 87/GĐ-2019 ngày 26/7/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận như sau:

1. Chữ ký dưới mục: "Người nhận" mang tên Trần Ngọc Huyền trên tài liệu cần giám định, kí hiệu A so với chữ ký đứng tên Trần Ngọc Huyền trên các tài liệu mẫu so sánh, kí hiệu M1 đến M9 do cùng một người ký ra.

2. Chữ viết "Chủ hụi Mai Quyên công tác UBP2, TPBL" tại trang 3 trên tài liệu cần giám định, kí hiệu A so với chữ viết của Trần Ngọc Huyền trên tài liệu mẫu so sánh, kí hiệu M1 do cùng một người ký ra".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo

Trần Ngọc H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/11/2019, bị cáo Trần Ngọc H kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 26/11/2019, bị hại Âu Trúc M kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo trả số tiền 182.500.000 đồng vì bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của bị hại số tiền 272.500.000 đồng sau khi đối trừ số tiền 90.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo. Riêng đối với yêu cầu bồi thường số tiền 182.500.000 đồng, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm bị hại đã đồng ý và không yêu cầu bồi thường số tiền nợ vay trên trong vụ náy hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc H trình bày: Đối với số tiền 270.000.000 đồng mà bị cáo vay, mượn của bị hại Âu Trúc M chỉ là giao dịch dân sự, do bị cáo và bị hại là bạn bè với nhau nên tin tưởng cho mượn, bị cáo cũng không có hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền này. Đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng của bị cáo thì do bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên đủ điều kiện để cho hưởng án treo theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Âu Trúc M trình bày: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 tháng tù là nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để vay mượn số tiền lớn đến hạn bị cáo cố tình lẩn trách không trả, khi bị hại yêu cầu thì bị cáo còn cố tình đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt của bị hại số tiền 2.500.000 đồng, xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm và tại cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận kháng cáo của bị hại Âu Trúc M tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại nộp trong hạn luật định là hợp lệ. Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo của bị cáo, bị hại. Đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Âu Trúc M sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án, bị hại đã đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với số tiền 182.500.000 đồng là giao dịch dân sự nên không yêu cầu, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc rút yêu cầu của bị cáo là tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự vì yêu cầu kháng cáo của bị cáo không liên quan đến nội dung, quyết định của Bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử, ghi nhận sự tự nguyện đồng ý của bị cáo và không đặt ra xem xét.

[2] Lời khai của của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mặc dù không có tham gia chơi hụi với chị Mai Ngọc Q công tác tại Ủy ban nhân dân Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nhưng vào ngày 21/9/2018 tại Khóm B, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Trần Ngọc H có hành vi gian dối bằng việc nói với chị Âu Trúc M là đang tham gia chơi một chưng hụi với chị Mai Ngọc Q và viết giấy chuyển nhượng chưng hụi này cho chị Âu Trúc M, đồng thời yêu cầu chị M đưa số tiền 2.500.000 đồng để đóng hụi kỳ tiếp theo, chị M tin tưởng nên đã giao số tiền 2.500.000 đồng cho bị cáo H, bị cáo H đã chiếm đoạt số tiền trên và chi xài vào mục đích cá nhân là có xảy ra trên thực tế.

[3] Hành vi đưa ra thông tin không đúng sự thật để chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng của bị hại do bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Bản án sơ thẩm đã quyết định là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu hưởng án treo của bị cáo Trần Ngọc H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền chi xài cho nhu cầu cá nhân mà bị cáo xem thường pháp luật, bất chấp dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, gây bất bình trong xã hội, làm mất niềm tin trong các giao dịch dân sự, ảnh hưởng đến an ninh trị an ở địa phương. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt; bị cáo có bà ngoại là liệt sỹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét

cho bị cáo, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại Âu Trúc M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Như đã phân tích, mặc dù bị cáo có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại nhưng số tiền chiếm đoạt không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 tháng tù là phù hợp và tại phiên tòa bị hại cũng không cung cấp thêm chứng cứ, tình tiết tăng nặng nào đối với bị cáo, như vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc H của bị hại.

[6] Như đã phân tích, không chấp nhận lời đề nghị của các Luật sư mà có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là giữ nguyên án sơ thẩm.

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Bị hại Âu Trúc M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Ngọc H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Ngọc H và kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại Âu Trúc M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Văn Mỹ

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND Tp. Bạc Liêu (02 bản);
- VKSND Tp. Bạc Liêu (01 bản);
- CQĐT Tp. Bạc Liêu (01 bản);
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản)
- Luật sư (02 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.